

Bản án số: 30/ 2017/ HSST

Ngày: 21/ 11/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K-TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà:** Bà Đỗ Thị Lành.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

2. Ông Nguyễn Văn Thi –Chủ tịch Hội nông dân thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Cán bộ TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

+ **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017, tại Nhà văn hóa xã Lơ Ku, huyện Kbang. TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/ 2017/ HS-ST ngày 26/ 10/ 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Thành P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/11/1991; Tại Huyện T, Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án: 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không. Con ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông **Đinh T**, sinh ngày 1972;

Trú tại: Làng T, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai (*có mặt*).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 10/7/2017 Huỳnh Thành P, đón xe từ thị trấn K đi vào rẫy của gia đình anh Huỳnh Thành T (*sinh năm 1988, trú tại Làng T, xã L*), là anh rể

của P chơi, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P đi bộ đến nhà anh Đinh V ở làng T và ngồi uống rượu cùng vợ chồng anh Đinh V, đến khoảng 20 giờ thì nghỉ, P đi ra nhà Rông làng T cùng một số thanh niên làng ngồi chơi nghe nhạc, đến khoảng 21 giờ cùng ngày P đi về nhà rẫy của anh T, khi đi ngang qua nhà ông Đinh T là người cùng làng, P thấy trước cửa nhà ông T dựng 01 xe mô tô BKS: 81H1-106.27, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu: Đỏ - Đen, trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe máy. Lúc này P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, P đi đến nơi dựng xe mô tô, nhìn vào trong nhà thấy bật điện sáng, không có người trong nhà, quan sát xung quanh thấy không có ai, P liền dắt xe ra ngoài đường cách nhà ông T khoảng 10 mét, khởi động nổ máy rồi điều khiển xe chạy theo hướng ra Ủy ban nhân dân xã L về thị trấn K. Đến ngã tư đường Trường Sơn Đông giao nhau với đường Lê Văn Tám, P thấy có xe mô tô phía sau nghi có người đuổi theo nên P điều khiển xe mô tô đi theo đường Trường Sơn Đông ra đường quốc lộ 19 chạy lên thành phố P, trên đường đi đến địa giới hành chính huyện M xe hết xăng, P dừng lại đổ xăng, khi mở cốp xe P phát hiện trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Đinh T, sau khi đổ xăng xong P tiếp tục điều khiển xe chạy đến huyện Chư sê. Lúc này trời tối P dừng xe bên lề đường ngủ đến khoảng 7 giờ sáng ngày 11/7/2017, P điều khiển xe mô tô chạy đến thị trấn C tìm hiệu cầm đồ để cắm xe (*cắm cổ xe*) nhưng tìm không thấy, P tiếp tục điều khiển xe chạy quay về hướng thành phố P mục đích tìm nơi cắm xe mô tô để lấy tiền tiêu sài cho cá nhân, khi điều khiển xe trên đường nội thị Thị trấn Chư Sê thì bị lực lượng Cảnh sát giao T Công an huyện Chư Sê đi tuần tra kiểm tra, do không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm nên P bị lực lượng Cảnh sát giao T Công an huyện Chư Sê lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện và hẹn đến ngày 17/7/2017 để giải quyết, khi lập biên bản P khai tên là Đinh Hồng N, thôn B, L, để tránh khỏi sự phát hiện của cơ quan chức năng. Đến ngày 14/7/2017, P đến Công an huyện K đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 11/7/2016, sau khi phát hiện bị mất tài sản ông Đinh T đã báo cáo sự việc đến Công an huyện K. Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm đối tượng và vật chứng. Ngày 12/07/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã làm việc với Công an huyện C phối hợp và bàn giao chiếc xe mô tô nói trên cùng giấy tờ xe để xử lý theo quy định.

Căn cứ kết quả giám định số: 28/KL-HĐĐG ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận giá trị thiệt hại: Xe mô tô, BKS 81H1 - 10627, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đỏ - đen, số máy: G3D4E024379, số khung: 0610FY024372 trị giá tại thời điểm bị trộm cắp là: 33.600.000 đồng.

Đối với vật chứng vụ án ngày 18/7/2017 Đinh T đã có đơn xin nhận lại tài sản để sử dụng. Xét thấy việc xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Ngày 15/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Đinh T. ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại Bản cáo trạng số: 26/CTr-VKS ngày 26/10/2017, VKSND huyện K đã truy tố Huỳnh Thành P, về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thành P, về tội **“ Trộm cắp tài sản”**; Đồng thời đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thành P, phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự đối với Huỳnh Thành P;

Xử phạt Huỳnh Thành P với mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự: 01 (Một) Xe mô tô, BKS 81H1 – 10627, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đỏ - đen, số máy: G3D4^E 024379, số khung: 0610FY024372 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đinh Thông, ông Đinh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Về phần án phí: Bị cáo Huỳnh Thành P phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thành P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại; đồng thời cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận rằng:

Khoảng 21h ngày 10/7/2017, sau khi ngồi chơi cùng với các thanh niên trong Làng tại nhà Rông làng T, Huỳnh Thành P đi về nhà rẫy của anh trai là Huỳnh Thành T, khi đi đến nhà ông Đinh T là người cùng Làng, P thấy trước cửa nhà ông T dựng 01 xe mô tô P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. P đã lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của gia đình ông Đinh T gây thiệt hại 33.600.000 đồng. Trên đường tìm nơi tiêu thụ xe thì bị lực lượng tuần tra giao Tạm giữ. Hành vi trên của Huỳnh Thành P đã phạm vào khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản khi đã có 03 tiền án về các tội có ý gây thương tích và tội trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 10/3/2009 phạm tội Cố ý gây thương tích, bị TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử theo bản án số 67/2009/HSST ngày 12/11/2009 tuyên phạt 24 tháng tù giam. Ngày 10/3/2011 chấp

hành xong hình phạt, trở về nhà ở xã P, huyện T, Đồng Nai làm nghề phụ xe; Ngày 18/7/2011 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản bị TAND huyện T, Đồng Nai xét xử theo bản án số 86/2012/HSST ngày 27/9/2012 tuyên phạt 10 tháng tù giam. Ngày 19/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống; Đầu năm 2014, P đến Làng T, L, Kbang, Gia Lai để sinh sống cùng gia đình, ngày 17/7/2014 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản bị TAND huyện K, Gia Lai xét xử theo bản án số 01/2015/HSST ngày 06/1/2015 tuyên phạt 30 tháng tù giam. Ngày 27/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này được xác định là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS, vì vậy, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng thì HĐXX thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi. Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi cá nhân, coi thường pháp luật, muốn có tài sản nhanh chóng bằng con đường bất chính nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, nên thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại toàn bộ cho bị hại; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an huyện K đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo Huỳnh Thành P không phải chịu trách nhiệm về tình tiết tăng nặng vì, trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được nêu cụ thể ở trên, chưa được xóa án tích, do đó đối với lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 của BLHS.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thành P còn khai vào đầu tháng 10/2013 P đến nhà ông Đinh Hồng D trú tại thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để làm thuê, P đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 49G1-07226 của gia đình ông D, sau đó đem đi tiêu thụ bán cho đối tượng tên L tại ngã tư B - TP. Hồ Chí Minh với số tiền 11.000.000 đồng. Khi giải quyết vụ án trộm cắp tài sản ngày 17/7/2014 tại làng T, xã L, huyện K, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân

dân huyện K đã có công văn trao đổi để phối hợp giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đối với Cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền, vụ việc trên vẫn chưa được xử lý. Do vậy, trong vụ án này không đề cập đến hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Đinh Hồng D nói trên.

Về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (Một) Xe mô tô, BKS 81H1 - 10627, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đỏ - đen, số máy: G3D4E024379, số khung: 0610FY024372. ngày 15/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Đinh T. Ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thành P**, phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thành P;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thành P, 39 (ba mươi chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/7/2017).

- Áp dụng khoản 2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Huỳnh Thành P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử Phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

